

## BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN PHỐI CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 22/GCN-UBCK  
do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/01/2026)

*(Certificate of Covered Warrant Issuance No. 22/GCN-UBCK approved by Chairman of the  
SSC on January 16, 2026)*

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Committee*  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange*

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.

*Issuer: KIS Viet Nam Securities Corporation.*

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà ROX, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

*Head quarter: 3rd and 11th Floors, ROX Building, 180-192 Nguyen Cong Tru Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City.*

Số điện thoại/tel: (028) 3914 8585.

Số Fax: (028) 3821 6898.

### **I. Thông tin về chứng quyền phát hành/*Information of covered warrant issued:***

#### **1. Thông tin về chứng quyền/*Information of covered warrant:***

- Tên chứng quyền: Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.51
- *Warrant name: Covered Warrant.STB.KIS.M.CA.T.51*
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: STB.
- *Underlying code: STB.*
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.
- *Underlying issuer: Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank*
- Loại chứng quyền: Mua.
- *Warrant type: Call*
- Kiểu thực hiện: Châu Âu.
- *Exercise type: European.*
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền: Bằng tiền
- *Settlement type: Cash settlement.*
- Thời hạn: 7 tháng.
- *Maturity: 7 months.*
- Ngày đáo hạn: 20/08/2026.

- *Maturity date: August 20, 2026*
- *Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1.*
- *Conversion ratio: 8:1.*
- *Giá thực hiện: 69.888 đồng.*
- *Strike price: 69,888 dong.*
- *Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 1.100.000.000 đồng.*
- *Value of collateral assets for settlement guarantee: 1,100,000,000 dong.*
- *Số lượng chứng quyền chào bán: 2.000.000 chứng quyền.*
- *Issuance volume: 2,000,000 warrants.*

2. Thông tin đợt chào bán/ *Offering Information::*

- *Ngày bắt đầu chào bán: 20/01/2026.*
- *Offering commencement date: January 20, 2026.*
- *Ngày hoàn thành phân phối: 23/01/2026.*
- *Distribution completion date: January 23, 2026.*
- *Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 10 giờ 00 ngày 20/01/2026 đến 10 giờ 00 ngày 23/01/2026.*
- *Timeline for purchase registration: From 10:00am on January 20, 2026 to 10:00am on January 23, 2026.*
- *Ngày thanh toán tiền mua chứng quyền: 23/01/2026.*
- *Payment date for warrant purchase: January 23, 2026.*
- *Ngày kết thúc chuyển giao chứng quyền: 23/01/2026.*
- *Completion date of warrant transfer. January 23, 2026.*

## II. Kết quả phân phối chứng quyền

| Đối tượng mua chứng quyền<br>Buyers of warrants                                                                                     | Giá chào bán (đồng/ chứng quyền)<br>Offering price (VND/warrant) | Số lượng chứng quyền chào bán<br>Number of warrants offered | Số lượng chứng quyền đăng ký mua<br>Number of warrants subscribed for purchase | Số lượng chứng quyền được phân phối<br>Number of warrants distributed | Số người đăng ký mua<br>Number of subscribed | Số người được phân phối<br>Number of allocated subscribe | Số chứng quyền chưa phân phối<br>Number of undistributed warrants | Tỷ lệ chứng quyền phân phối<br>Distribution rate |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:<br><i>Individual investors. including:</i><br>- Nhà đầu tư trong nước<br><i>Domestic investors</i> | 1.100 đồng/chứng quyền                                           | 2.000.000                                                   | 0                                                                              | 0                                                                     | 0                                            | 0                                                        | 2.000.000                                                         | 0%                                               |

|                                                                                |  |                  |          |          |          |          |                  |           |
|--------------------------------------------------------------------------------|--|------------------|----------|----------|----------|----------|------------------|-----------|
| - Nhà đầu tư nước ngoài<br><i>Foreign investors</i>                            |  |                  |          |          |          |          |                  |           |
| 2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:<br><i>Institutional investors, including:</i> |  |                  |          |          |          |          |                  |           |
| - Nhà đầu tư trong nước<br><i>Domestic investors</i>                           |  |                  | 0        | 0        | 0        | 0        |                  | 0%        |
| - Nhà đầu tư nước ngoài<br><i>Foreign investors</i>                            |  |                  |          |          |          |          |                  |           |
| <b>Tổng số/Total</b>                                                           |  | <b>2.000.000</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>2.000.000</b> | <b>0%</b> |

### III. Tổng hợp kết quả phân phối chứng quyền/ *Summary of covered warrant distribution results:*

1. Tổng số chứng quyền đã phân phối: 0, chiếm 0% tổng số chứng quyền được phép chào bán.

*Total number of warrants distributed: 0, representing 0% of the total number of warrants approved for offering.*

2. Tổng số tiền thu từ việc bán chứng quyền: 0 đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua chứng quyền đính kèm).

*Total proceeds from the sale of warrants: 0 dong (with confirmation from the bank where the escrow account for receiving warrant subscription funds is opened, attached hereto).*

3. Tổng chi phí: 0 đồng.

*Total expenses: 0 dong.*

4. Tổng thu ròng từ đợt phân phối: 0 đồng.

*Net proceeds from the distribution: 0 dong.*

5. Số dư có trong tài khoản đến thời điểm 14 giờ 00 ngày 23/01/2026: 1.502.862 đồng.

*Account balance as of 2:00 pm on January 23, 2026: 1,502,862 dong.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày/date 26 tháng/month 1. năm/year 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**LEGAL REPRESENTATIVE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GENERAL DIRECTOR**



**SHIN HYUN JAE**

